

Số: **81/2020/QĐST-DS**

*Châu Thành, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc **“*Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất*”**.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thuyết M**, sinh năm 1940. Trú tại: phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Chị **Võ Thị Tuyết N**, sinh năm 1982. Trú tại: ấp T, xã T1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Hủy hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 02/11/2018 giữa ông Nguyễn Thuyết M và chị Võ Thị Tuyết N được công chứng tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre số 8224; quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

2.2. Chị Võ Thị Tuyết N giao lại căn nhà số 231/III, ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cho ông Nguyễn Thuyết M và toàn bộ tài sản chị N đầu tư ban đầu vào căn nhà theo biên bản định giá ngày 22/5/2020.

2.3. Ông Nguyễn Thuyết M có trách nhiệm giao lại cho chị N số tiền 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng).

2.4. Việc giao nhà và nhận tiền giữa hai bên được thực hiện vào ngày 30/6/2020.

- Kể từ ngày đến hạn trả tiền và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông M được miễn, chị N phải nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Xã Tam Phước;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Trương Thị Tiến**